

Bản án số: **158/2017/HSPT**

Ngày: 31/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thế Cẩm**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Đinh Văn Long**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số **131/2017/HSPT** ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo **Ca Tuấn V**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số **26/2017/HSST** ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: **Ca Tuấn V**, sinh năm 1995; trú tại: 230/24 N, phường N, thành phố Quảng Ngãi; nơi ĐKKHKT: 97 N, phường N, thành phố Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Ca Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2016 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2016, Vinh gọi điện thoại cho Phạm Anh T là tài xế xe taxi Tiên Sa điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-042.71, (xe này do Công ty cổ phần VTDL P (hãng taxi Tiên Sa, Quảng Ngãi) làm chủ sở hữu) đến nhà V để chở V đi mua ma túy đá. Tại nhà V, V và T cùng sử dụng ma túy đá. Sau đó V và T bàn bạc với nhau nếu lần đi mua này bị cơ quan chức năng phát hiện thì không khai nhận ma túy là của ai, ở đâu mà có? Tuấn điều khiển xe ô tô BKS 76A-042.71 chở V từ thành phố Quảng Ngãi đến ngã tư Đ, phường Đ, thị xã Đ. Tại đây, V gặp một người thanh niên (không rõ họ tên) mua một hộp ma túy đá 10gam với giá 7.000.000 đồng. Khi về đến đoạn đường km 968 + 500 Quốc lộ 1A thuộc địa phận xã B, T, Quảng Nam thì bị Công an tỉnh Quảng Nam bắt quả tang.

Theo kết luận số 567/C54 ngày 26/9/2016 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Đà Nẵng thì chất rắn (dạng tinh thể) đựng trong 01 (một) túi nilong thu giữ của Ca Tuấn V có trọng lượng là 7,231 gam, có hàm lượng Methamphetamine là 46,22%

Quá trình điều tra Ca Tuấn V còn khai nhận: V đã mua ma túy đá của Q (không rõ địa chỉ) ở Đà Nẵng tổng cộng 05 lần, trong thời gian từ tháng 6/2016 và tháng 7/2016, mỗi lần V mua 01 hộp 5 gam với giá 3.500.000 đồng. Đến khoảng tháng 7/2016, V được một thanh niên tên S (không rõ địa chỉ) giới thiệu một người thanh niên có số điện thoại 0935.521.852 (không rõ họ tên địa chỉ) để mua ma túy. Từ tháng 7/2016 đến khi bị bắt, V đã liên hệ với người có số điện thoại 0935.521.852 để mua ma túy đá được 05 lần. Trong đó, V mua 03 lần mỗi lần một hộp 05 gam giá 4.000.000 đồng và 2 lần mỗi lần một hộp 10 gam với giá 7.000.000đ (lần cuối là vào ngày 15/8/2016).

Tất cả những lần V đi mua ma túy của Q ở Đà Nẵng và của người thanh niên ở thị xã Đ, Quảng Nam, V đều thuê T dùng taxi của hãng Tiên Sa để chở V đi mua. T thường sử dụng ma túy chung với V và nghe các cuộc điện thoại trao đổi về việc mua bán ma túy của V nên T biết rõ mỗi lần T chở V đi thành phố Đà Nẵng hoặc thị xã Đ, Quảng Nam là để V mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác nhưng cụ thể mỗi lần mua bao nhiêu ma túy thì T không rõ. Mỗi lần chở V đi mua ma túy, ngoài số tiền theo giá taxi của hãng, T còn được V cho thêm 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Ngoài ra, T còn được V cho sử dụng ma túy đá mà không lấy tiền. Qua điều tra xác minh, từ tháng 6/2016 đến trước khi bị bắt, V đã bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng gồm: Nguyễn Thành H; Lê Thành V và Trương Thị Kim H đều ở Quảng Ngãi. Mỗi lần, V thường bán cho các đối tượng này một gói ma túy với giá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng và không nhớ khối lượng ma túy mỗi lần bán là bao nhiêu.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số **26/2017/HSST** ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ca Tuấn V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Ca Tuấn V 06** (Sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16/8/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Ca Tuấn V, quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Anh T, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/6/2017, bị cáo Ca Tuấn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam có quan điểm về giải quyết vụ án: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp. Bị cáo Ca Tuấn V đã có hành vi cấu kết và nhiều lần mua bán ma túy để sử dụng và bán lại cho nhiều đối tượng nghiện ma túy để kiếm lãi, nên bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt 06 (Sáu) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp

luật, mức án thấp dưới khung hình phạt và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi bị bắt quả tang vào ngày 16/8/2016 và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Ca Tuấn V khai nhận: Để có ma túy sử dụng và bán kiếm lãi bị cáo đã cùng với bị cáo Phạm Anh T (*đồng phạm trong vụ án*) đã 05 lần đến thành phố Đà Nẵng để mua ma túy của một người tên Q (*không rõ lai lịch*), mỗi lần mua một hộp 5gam, với giá 3.500.000 đồng và mua ma túy của một người thanh niên (*không rõ lai lịch*) ở ngã tư Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam 05 lần (trong đó 03 lần mua loại một hộp 5gam, với giá mỗi hộp là 4.000.000 đồng và 02 lần mua loại một hộp 10gam, với giá mỗi hộp là 7.000.000 đồng). Từ tháng 6/2016 đến trước khi bị bắt, bị cáo V đã 15 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện gồm: Nguyễn Thành H, Lê Thành V và Trương Thị Kim H (đều trú ở Quảng Ngãi), mỗi lần với giá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định khoa học hình sự, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Ca Tuấn V đã có hành vi cấu kết với bị cáo khác, rất nhiều lần mua, bán để có ma túy sử dụng và bán lại cho nhiều đối tượng nghiện ma túy để kiếm lãi, nên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo Ca Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra đối với con người và xã hội; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự, vai trò và nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Ca Tuấn V 06 năm tù, mức án thấp dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và không nặng. Xét các quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật; Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ca Tuấn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 194; các điểm o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ca Tuấn V 06** (Sáu) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giam 16/8/2016.

Bị cáo Ca Tuấn V phải chịu 200.000 đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 31/7/2017.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- P.HSNV Sở tư pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã kí và đóng dấu)

Trần Thế Cẩm